

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày : 30 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;

2. Bà Mai Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Long H, sinh năm 1982, tại tỉnh A; Nơi cư trú: ấp Phú Th, xã K, huyện C, tỉnh A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; con ông Lê Văn S, sinh năm 1961 và bà Dương Thị Ng, sinh năm 1965; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Ngọc Đ (D), sinh năm 1980 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; chung sống như vợ chồng với Lê Thị Hồng Ph (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) từ năm 2017 đến cuối tháng 11/2021.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: từ nhỏ sống cùng gia đình tại ấp Phú Th, xã K, huyện Ch, tỉnh A, học đến lớp 6 thì nghỉ học, phụ giúp gia đình.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Ch cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Long H:* ông Lại Văn Gi, luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Tấn Thành, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; Địa chỉ: số 32 B, phường M, thành phố L, tỉnh A. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Ngô Minh T, sinh năm 1978; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã Vĩnh Tr, huyện Th, tỉnh A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Thị Hồng Ph sinh năm 1980; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Võ Đăng Th1, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 144/3/19 C, phường M, thành phố L, tỉnh A.

+ Chị Nguyễn Ngọc Đ (D), sinh năm 1980; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Phú Th, xã K, huyện Ch, tỉnh A.

+ Ông Lê Văn Sơn, sinh năm 1961; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Phú Th, xã K, huyện Ch, tỉnh A.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1963; (vắng mặt)

+ Bà Dương Thị Ng, sinh năm 1965; (có mặt)

+ Anh Triệu Tr, sinh năm 1992. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Lê Long H và Lê Thị Hồng Ph chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Cuối tháng 11/2021, Ph chia tay với H, rồi Ph đến nhà Ngô Minh T tại ấp Vĩnh Tr, xã V, huyện Th, tỉnh A chung sống với T như vợ chồng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/12/2021, H điều khiển xe mô tô biển số: 61C1 - 355.12 đến khu Công nghiệp Bình Hòa tại ấp Phú An II, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang để tìm Ph. Lúc này, H thấy T điều khiển xe mô tô biển số: 67N8 - 0364 chở Ph ra cổng sau khu công nghiệp Bình Hòa đi trên đường tỉnh 941 theo hướng Lộ Tẻ - Tri Tôn nên H điều khiển xe đuổi theo. Khi đến khu vực ấp Phú An II, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, H điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái và dùng chân phải đạp xe mô tô của T, T dừng xe lại bị mất thăng bằng nên T, Ph cùng xe ngã vào lề đường. H dừng xe lại đi đến nơi T, Ph té ngã thì giữa H và T xảy ra đánh nhau, H nhặt 01 đoạn kim loại, có 01 đầu nhọn, kích thước (dài khoảng 30 cm, đường kính khoảng 01 cm) gần nơi đánh nhau cầm trên tay phải, đâm nhiều cái trúng vai phải, cổ phải, lưng phải, lưng trái, cạnh cột sống lưng trái, hóm nách phải của T gây thương tích. Ph

ôm H can ngăn thì bị H cầm đoạn kim loại đâm nhiều cái trúng ngực phải, ngực trái, bụng trái, hạ sườn trái, hông trái, mặt lưng ngón V bàn tay phải của Ph gây thương tích. Sau đó, H đưa Ph lên xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12 chở Ph về nhà tại ấp Phú Thượng 3, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, rồi đưa Ph đến Trung tâm y tế huyện Chợ Mới để điều trị; đến ngày 13/12/2021, Ph đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang nhập viện tiếp tục điều trị thương tích; sau đó Ph đến Công an xã Bình Hòa tố giác hành vi phạm tội của H. Riêng, T được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang đến ngày 17/12/2021 T ra viện và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (Một) xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12, nhãn hiệu: SYM, màu: trắng, số khung: 2XDDD002809, số máy: TBE-D002809 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thế Võ (do Nguyễn Ngọc Đ giao nộp).

- 01 (Một) xe mô tô biển số: 67N8 - 0364, nhãn hiệu: YAMAHA, màu: đỏ - đen, số khung: 013631, số máy: 013635; 01 cái quần dài bằng vải, màu cam (do Ngô Minh T giao nộp; đã trao trả xe mô tô cho Ngô Minh T).

- 01 (Một) sợi dây dù màu xanh, dài 215 cm, đường kính 0.8 cm (do Lê Long H giao nộp).

- 01 (Một) cái áo khoác vải dài tay nữ, màu hồng, có dính vết màu nâu (nghỉ máu); 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ; 01 cái quần jean nữ dài, màu xanh (do Lê Thị Hồng Ph giao nộp).

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/22/TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận:*

Ngô Minh T, sinh năm: 1978, địa chỉ: ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sây sát cổ phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (05 x 0.2) cm: 01% (không một phần trăm).

+ Sẹo vai phải, kích thước (04 x 0.3) cm, sẹo lồi, màu hồng: 02% (không hai phần trăm).

+ Sây sát lưng phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0.5 x 0.3) cm: 01% (không một phần trăm).

+ Sẹo lưng trái, kích thước (0.6 x 0.3) cm: 01% (không một phần trăm).

+ Sẹo cạnh cột sống lưng trái, kích thước (0.7 x 0.2) cm. Thấu ngực, tràn khí - dịch màng phổi trái lượng ít, điều trị bảo tồn: 06% (không sáu phần trăm).

+ Sẹo hõm nách phải, kích thước (2.5 x 0.3) cm, màu hồng, phẳng: 01% (không một phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

- Kết luận khác: Thương tích do vật nhọn gây nên.

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/22/TgT ngày 28/01/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận:*

Lê Thị Hồng Ph sinh năm: 1980, địa chỉ: khu phố Bình Minh, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo sát ngực phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0.5 x 0.1) cm.

+ Sẹo sát ngực trái không tồn tại thương tích.

+ Sẹo vú trái, kích thước (0.6 x 0.2) cm.

+ Sẹo bụng trái, kích thước (0.5 x 0.2) cm.

+ Sẹo hạ sườn trái, kích thước (1.5 x 0.7) cm.

+ Sẹo hông trái, kích thước (0.6 x 0.2) cm.

+ Sẹo mặt lưng ngón V bàn tay trái, kích thước (0.5 x 0.1) cm.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (không năm phần trăm).

- Kết luận khác: Thương tích do vật nhọn lưỡi không sắc gây nên.

Ngày 20/02/2022, Lê Long H bị khởi tố để điều tra.

** Lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bị hại Ngô Minh T trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. T đã được H bồi thường 10.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, T có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với H và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Nguyễn Thành V, Triệu Tr cùng trình bày phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

- Nguyễn Võ Đăng Th1 trình bày: Xe mô tô biển số: 67N8 - 0364 trước đây Thy đứng tên sở hữu. Năm 2015, Thy đã bán xe mô tô biển số: 67N8 - 0364 lại cho T nhưng chưa sang tên. Hiện, Thy không còn sở hữu xe mô tô biển số: 67N8 - 0364.

- Lê Văn Sơn, Dương Thị Ng, Nguyễn Ngọc Đ cùng trình bày: Sơn, Nga là cha, mẹ ruột của H; Đẹp là vợ của H nhưng đã ly hôn. Sơn, Nga, Đẹp cùng trình bày việc thấy H chở Ph về nhà trong tình trạng bị thương tích phù hợp như nội dung vụ án đã nêu trên. Xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12 của Sơn mua cũ vào năm 2019 tại cửa hàng xe gắn máy “*Tân Phát*” tỉnh Bình Dương nhưng chưa sang tên sở hữu. Sau đó, Sơn cho Đẹp xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12 làm phương tiện đi lại, nên xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của Đẹp. Ngày 11/12/2021, Đẹp không biết H sử dụng xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12 đi gây thương tích cho người khác, Đẹp xin nhận lại xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSCT-HS ngày 18/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Long H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi phạm tội có tính chất côn đồ của bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Sơn trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo H. Xe mô tô biển số 61C1 - 335.12, ông mua tại cửa hàng ở tỉnh Bình Dương không nhớ rõ thời gian mua, nhưng chưa sang tên sở hữu với giá 8.000.000 đồng, ông là người trực tiếp trả tiền mua xe, do mất kém nên ông nhờ bị cáo đứng ra giao dịch với cửa hàng thay ông. Sau khi mua xe ông cho con dâu là Nguyễn Ngọc Đ quản lý, sử dụng. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 61C1 - 335.12 từ T và Ph thì ông và Đệp hoàn toàn không biết. Do cháu ông hôm nay bị bệnh nên con dâu – chị Đệp phải ở nhà chăm sóc nên không thể có mặt tham gia phiên tòa để trình bày yêu cầu của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông xin nhận lại xe mô tô biển số 61C1 - 335.12 để cho Đệp sử dụng làm phương tiện đưa đón con đi học.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong H sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2022.

- Biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Trả lại xe xe mô tô biển số 61C1 - 335.12 cho chủ sở hữu chị Nguyễn Ngọc Đ.

Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cái quần dài bằng vải, màu cam; 01 sợi dây dù màu xanh, dài 215 cm, đường kính 0.8 cm; 01 cái áo khoác vải dài tay nữ, màu hồng, có dính vết màu nâu (nghi máu); 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ; 01 cái quần jean nữ dài, màu xanh.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại T số tiền 10.000.000 đồng, cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ph số tiền 2.000.000 đồng, anh T và chị Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị không đặt ra xem xét.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Long H có ý kiến tranh luận như sau: trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã vi phạm tố tụng, cụ thể đối với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể không phù hợp với dấu vết thương tích thực tế của bị hại, thời gian Cơ quan điều tra yêu cầu giám định vượt quá 09 ngày, tính từ ngày xảy ra thương tích theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng hình sự. Nhận định của Viện kiểm sát về hành vi của bị cáo có tính chất còn đồ là chưa phù hợp, bị cáo do có tình cảm vợ chồng với Lê Thị Hồng Ph vì bức tức ghen tuông dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội, chứ không phải vì nguyên cớ nhỏ nhặt dẫn đến phạm tội. Ngoài ra, người bào chữa còn nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, nhân thân không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi của bị cáo là nông nổi, bộc phát nhất thời phạm tội vì ghen tuông; bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính, trụ cột trong gia đình, bản chất của bị cáo thật thà trong mối quan hệ với hàng xóm, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể do Điều tra viên lập, ghi lại dấu vết trên cơ thể của bị hại, có thể các thông số đo đạc chưa được chuẩn xác. Tuy nhiên, biên bản này chỉ là tài liệu để cơ quan chuyên môn tham khảo trong quá trình thực hiện việc giám định. Việc đưa ra kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại Trung tâm pháp y giám định ngoài tham khảo Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể còn kết hợp với hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cung cấp và giám định trực tiếp trên cơ thể của bị hại để kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra. Do đó, kết luận giám định phù hợp với thương tích thực tế của bị hại.

Hành vi của bị cáo có tính chất còn đồ phù hợp với hướng dẫn tại Công văn số 38/NCLP ngày 06/01/1976 của Tòa án nhân dân tối cao và Kết luận của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tại Hội nghị tổng kết ngành Tòa án năm 1995, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt khi thấy bị hại T chở Ph thì bị cáo nảy sinh

ghen tuông, chủ động đuổi theo, đập xe và gây thương tích cho bị hại, trong khi bị cáo có thể lựa chọn xử sự khác phù hợp để tránh gây hậu quả nghiêm trọng.

Mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa đủ tính răn đe, giáo dục, chưa đảm bảo tình hình an ninh, trật tự nhất là đối với tình hình tội phạm trên địa bàn Châu Thành ngày càng diễn ra phức tạp, với tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm, một bộ phận thanh niên sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn nhằm thoả mãn cơn tức giận.

- Luật sư tranh luận: thứ nhất, về nguyên tắc nếu cơ quan giám định thấy kết quả, kích thước không phù hợp có quyền từ chối giám định hoặc có văn bản thông báo, tuy nhiên hồ sơ không có văn bản thể hiện, do đó, số liệu của Cơ quan điều tra khác với cơ quan giám định là không phù hợp. Thứ hai, giấy ra viện của bị hại chuẩn đoán là “san chấn” bên ngoài không phải lủng, tràn khí dịch màng phổi như kết luận giám định. Thứ ba, khi xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại cơ quan điều tra có thước đo cụ thể, không thể cho ra kết quả tạm thời, thiếu tính chính xác. Về hành vi của bị cáo không có tính côn đồ vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận.

- Kiểm sát viên tranh luận: Giấy chứng nhận thương tích của bị hại chuẩn đoán bị hại bị tràn khí, dịch màng phổi T ít, chuẩn đoán này phù hợp với kết luận giám định của Trung tâm pháp y. Trung tâm pháp y khi giám định thì thương tích của bị hại đã dần đi vào ổn định, cơ quan giám định qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và giám định trực tiếp trên cơ thể của bị hại đưa ra kết quả giám định có thể khác so với Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể của bị hại do giai đoạn này thương tích của bị hại đã lành, đi vào ổn định so với giai đoạn khi bị bị cáo dùng vật nhọn gây thương tích.

Đối với đề nghị phải áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi bị cáo có đủ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là không phù hợp, vì việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự phải căn cứ vào tính chất, mức độ của từng vụ việc cụ thể để xem xét có áp dụng hay không áp dụng việc xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với tính chất côn đồ, bị cáo không thể lấy lý do ghen tuông để gây thương tích cho người khác, do đó về tính chất côn đồ Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận.

- Luật sư tranh luận: vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình, lo cho cha mẹ già và làm việc trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng Cơ quan điều tra có vi phạm về thời gian trung cầu giám định vượt quá 09 ngày, tính từ ngày xảy ra thương tích. Xét thấy, căn cứ Điều 205 và Điều 208 Bộ luật tố tụng hình sự và biểu mẫu số 152 của Thông tư 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017 của Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự thì thời gian giám định đối với trường hợp tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe được hiểu là không quá 09 ngày, tính từ ngày có quyết định trung cầu giám định chứ không phải quyết định trung cầu giám định phải trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày xảy ra thương tích.

Đối với Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại, người bào chữa cho rằng không phù hợp với thương tích thực tế của bị hại, xét thấy đây là biện pháp nghiệp vụ để Cơ quan điều tra tiến hành điều tra vụ án, là một trong những căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể thì Cơ quan điều tra quyết định trung cầu giám định để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, đây là căn cứ quan trọng xác định hành vi gây thương tích của bị cáo. Mặc khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể cũng như kết luận giám định về thương tích của bị hại, bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại nên việc người bào chữa cho rằng Cơ quan điều tra vi phạm tố tụng trong quá trình điều tra là không có cơ sở.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng:

Bị hại Ngô Minh T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng Ph Nguyễn Võ Đăng Th1, Nguyễn Ngọc Đ và những người làm chứng: Nguyễn Thành V, Triệu Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung diễn

biển của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Giấy ra viện, Giấy chứng nhận thương tích, bệnh án; bản vẽ hung khí, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/22/TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế An Giang, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lê Long H đã có hành vi sử dụng hung khí là một vật (đoạn) kim loại dài khoảng 30 cm, kích thước khoảng 01 cm, một đầu nhọn đâm trúng cổ phải, vai phải, lưng phải, lưng trái, cột sống lưng trái, hóm nách phải gây ra thương tích cho anh Ngô Minh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Long H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; giữa bị cáo và Lê Thị Hồng Ph đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng; đến cuối tháng 11/2021 thì chị Ph không còn chung sống với bị cáo nữa mà chung sống với Ngô Minh T nên bị cáo đã chủ động tìm Ph để hàn gắn tình cảm, khi thấy T chở Ph thì bị cáo nảy sinh lòng ghen tức chặn xe của T, Ph và liên tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T, chị Ph. Bị cáo không chỉ dùng tay đánh anh T, chị Ph mà nguy hiểm hơn bị cáo sử dụng một vật bằng kim loại có một đầu nhọn là hung khí nguy hiểm đâm trúng nhiều vị trí trên cơ thể anh T, chị Ph gây ra thương tích cho bị hại T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ph là 5%, khi chị Ph nói sẽ về chung sống lại với bị cáo thì bị cáo mới chấm dứt hành vi của mình, điều này thể hiện bản chất côn đồ, hung hăng xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi ở nơi cộng đồng, nhiều người qua lại hoạt động và sinh hoạt, từ đó đã cho thấy tính chất nguy hiểm của hành vi của bị cáo. Trong vụ án này, bị hại không có lỗi với bị cáo, bị cáo ghen tuông nhỏ nhặt gây thương tích cho bị hại thể hiện tính côn đồ khi xem thường sức khỏe của người khác, lẽ ra bị cáo có thể lựa chọn cách xử sự khác để tránh gây hậu quả nghiêm trọng, nhưng không làm được điều đó, bị cáo đã chủ động tấn công bị hại, thực hiện các chuỗi hành động liên tiếp, quyết liệt và nguy hiểm hơn cùng một lúc bị cáo thực hiện hành động đối với hai người. Do đó, hành vi của bị cáo đã thoả mãn tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác phải bị xử lý kịp thời và nghiêm minh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng lại vi phạm nghĩa vụ không chấp hành lệnh của cơ quan điều tra, khi cơ quan điều tra ra quyết định truy nã thì bị cáo mới về chấp hành, điều này một lần nữa thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Từ đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo, suy nghĩ lại hành vi của mình cũng như giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, cụ thể như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại T, 2.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ph, anh T, chị Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi của bị cáo gây thương tích cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng Ph với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 5%, Ph đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, do đó không quy trách nhiệm đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Minh T đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng Ph đã nhận số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ được nhiều vật chứng trong đó có:

+ 01 (Một) xe mô tô biển số: 67N8 - 0364, nhãn hiệu: YAMAHA, màu: đỏ - đen, số khung: 013631, số máy: 013635 đã trao trả xe mô tô cho Ngô Minh T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/4/2022 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ 01 (Một) xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12, nhãn hiệu: SYM, màu: trắng,

số khung: 2XDDD002809, số máy: TBE-D002809 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thế Võ là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội lẽ ra cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh làm rõ thì xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12 là tài sản của ông Lê Văn Sơn mua tại cửa hàng xe máy “Tấn Phát” ở Bình Dương, ông là người trực tiếp trả số tiền 8.000.000 đồng cho cửa hàng, do không rành chữ nghĩa và mắt kém nên ông Sơn nhờ bị cáo đứng ra giao dịch mua bán với cửa hàng, sau đó ông cho con dâu là Nguyễn Ngọc Đ quản lý, sử dụng cho đến khi bị H lấy xe thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Ngọc Đ thừa nhận được cha chồng – ông Sơn cho xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12 làm phương tiện đi lại và chở con đi học. Ngày 11/12/2021, chị không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12 để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12 cho chủ sở hữu chị Nguyễn Ngọc Đ.

+ Đối với: 01 (Một) cái quần dài bằng vải, màu cam; 01 (Một) sợi dây dù màu xanh, dài 215 cm, đường kính 0.8 cm do bị cáo giao nộp; 01 (Một) cái áo khoác vải dài tay nữ, màu hồng, có dính vết màu nâu (nghỉ máu); 01 (Một) áo thun ngắn tay, màu đỏ; 01 cái quần jean nữ dài, màu xanh là những vật chứng không có giá trị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSCT-HS ngày 18/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành).

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Long H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Long H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Long H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô biển số: 67N8 - 0364, nhãn hiệu: YAMAHA, màu: đỏ - đen, số khung: 013631, số máy: 013635 đã giao trả cho bị hại Ngô Minh T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/4/2022 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Đ: 01 (một) xe mô tô biển số: 61C1 - 335.12, nhãn hiệu: SYM, màu: trắng, số khung: 2XDDD002809, số máy: TBE-D002809 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thế Võ.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ: 01 (Một) cái quần dài bằng vải, màu cam; 01 (một) sợi dây dù màu xanh, dài 215 cm, đường kính 0.8 cm; 01 (một) cái áo khoác vải dài tay nữ, màu hồng, có dính vết màu nâu (nghỉ máu); 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đỏ; 01 cái quần jean nữ dài, màu xanh.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSCT-HS ngày 18/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Long H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Sơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Ngô Minh T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Hồng Ph Nguyễn Võ Đăng Th1, Nguyễn Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (thay thông báo);
- Phòng KTNVTTHA;
- PV 06;
- Sở Tư pháp; Văn phòng; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Quyên